

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2026/HS-ST
Ngày: 15/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường Vân

Bà Mai Thị Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 -Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn Q**; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/10/1996, tại xã T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038096013222; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T và bà Bùi Thị L; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/10/2025 đến nay; Có mặt tại phiên toà. Nhân thân:

Ngày 24/5/2022 bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/05/2023.

2. Họ và tên: **Bùi Văn G**; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/11/1994, tại xã V, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038094035865; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Bùi Thị L1; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/7/2022 bị Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng theo Quyết định số 14/QĐ-TA; Ngày 30/10/2024, Công an huyện T, Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.750.000đ theo quyết định số 59627/QĐ-XPHC về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy, Bùi Văn G chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ

ngày 21/10/2025 đến nay; Có mặt tại phiên toà. Nhân thân: Ngày 14/12/2021 bị Công an huyện T xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 85972/XPHC ngày 14/12/2021; Ngày 22/07/2024, Bùi Văn G bị Công an huyện T xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi: “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 59614/XP ngày 22/07/2024 (Bùi Văn G không được nhận Quyết định xử phạt).

- *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng

+ Anh Đặng Ngọc L2, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Quách Văn S, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

+ Anh Đinh Văn T1, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 22/7/2025, Bùi Văn Q, sinh năm 1996, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Thanh Hóa; Bùi Văn G, sinh năm 1994, Đinh Văn T1 - sinh năm 1994 và Quách Văn S, sinh năm 1994, cả ba cùng trú tại thôn T, xã V, tỉnh Thanh Hóa sau khi cùng nhau uống bia xong thì đi hát karaoke tại quán T3 tại địa chỉ thôn S, xã T tỉnh Thanh Hóa do anh Đặng Ngọc L2, sinh năm 1975 là chủ quán.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nghỉ và ra quầy thanh toán tiền, anh Đặng Ngọc L2 thông báo với Bùi Văn G hoá đơn hết 1.640.000đ. Do không có tiền để thanh toán nên giữa Q, G và T1 xảy ra lời qua tiếng lại với nhau. G nói với T1: “*Em với anh chịu hết, còn anh em cứ về trước đi*” dẫn đến T1 và G cãi nhau, Quảng đứng từ phía sau nghe thấy G to tiếng với bạn mình nên đã dùng mũ cối đập liên tiếp 02 (hai) phát vào đầu của G. Bị đánh nên G quay lại chửi Q thì bị Q tiếp tục cầm mũ cối đuổi đánh G nhưng được anh L2 cùng một số người có mặt trong quán can ngăn, đẩy Q và G ra phía cổng của quán. Khi G và Q đi ra đến cổng quán thì G lao vào dùng tay không đâm Q, Q lấy mũ cối tiếp tục đập lại vào người Giáp 03 phát. Sau đó anh L2 yêu cầu và đẩy G cùng Q ra ngoài đường quốc lộ 217B, đồng thời anh L2 khóa cửa quán lại. Bùi Văn G đứng ở giữa đường QL217B lớn tiếng thách thức đánh nhau với Bùi Văn Q. Quảng đi lại phía cửa quán, nói với anh L2 “*mở cửa cổng bọn em trả tiền*” thì G lao vào từ phía sau Q liên tục dùng tay không đâm Q nhưng bị T1 và Sáng can ngăn đẩy ra. Anh Đặng Ngọc L2 mở cửa quán để Q đi vào thì G đi theo và đứng tại cửa cổng quán tiếp tục chửi bới Q vì lý do vô cớ đánh G. Khi anh L2 dắt xe của Q ra ngoài thì quay vào quầy thanh toán khuyên T1 và Quảng ra về, hôm khác đến thanh toán sau. Bùi Văn Q đồng ý nhưng khi đi ra đến cửa cổng

thì G chạy lại dùng tay tát Q một phát vào mặt, bị đánh nên Q cầm mũ cối đập và lùa đuổi đánh G làm G chạy vào phía trong quầy thanh toán thì được anh L2, S và T1 can ngăn nên G chạy ra đường, Q cầm mũ cối đuổi theo G đập về phía Giáp hai phát, G chạy được khoảng 30m thì được T1 và Sáng can ngăn Quảng lại nên cả G và Quảng đứng chửi bới nhau ở phía ngoài QL 217B. Khi cả hai đang chửi bới nhau thì lực lượng Công an xã T đi đến và yêu cầu Bùi Văn Q và Bùi Văn G về trụ sở để làm việc.

Ngày 23/7/2025 Công an xã T đã báo cáo sự việc Bùi Văn Q và Bùi Văn G gây rối trật tự công cộng, các đối tượng lùa đuổi đánh nhau từ quán karaoke Tuấn L3 ra ngoài Quốc lộ B là tuyến đường tham gia giao thông tập trung nhiều phương tiện lưu thông qua lại, nơi tập trung đông dân cư thời gian vào đêm khuya lúc người dân đang nghỉ ngơi, gây mất an ninh trật tự khu dân cư. UBND xã T đã có công văn số 26/UBND-VP ngày 23/7/2025 đề nghị CQCSĐT Công an tỉnh T xử lý Bùi Văn Q, Bùi Văn G về hành vi Gây rối trật tự công cộng nêu trên.

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 23/7/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả:

Hiện trường vụ án: Sự việc xảy ra tại quán “Karaoke Tuấn L3” của nhà anh Đặng Ngọc L2, sinh năm 1975, ở thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Phía Đông giáp nhà ông Đặng Ngọc T2; Phía Tây giáp Trường tiểu học T4 (cũ); Phía Nam là đất vườn của nhà anh Đặng Ngọc L2; Phía Bắc giáp Quốc lộ B.

Hiện trường cụ thể: Nhà anh Đặng Ngọc L2 có mặt tiền quay ra hướng Quốc lộ B, nằm bên phía lề đường Nam của Q. Nơi xảy ra vụ án được xác định là tại vị trí ngay trước chiếc tủ kính để cốc là nơi thu ngân của quán, tiếp diễn ra ngoài khu vực cổng và khu vực mặt đường Quốc lộ 217B trước cổng của quán. Quá trình khám nghiệm không phát hiện dấu vết gì, qua kiểm tra thực tế không phát hiện có tài sản nào bị hư hỏng.

** Kết quả giám định:*

1. Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS ngày 20/10/2025:

Quá trình điều tra khám nghiệm, Cơ quan điều tra đã trích xuất, thu giữ dữ liệu camera an ninh tại quán T3 và lưu trữ trong 01 (một) đĩa USB, màu bạc, có ghi chữ “DTSE9 4GB”, bên trong USB chứa 03 (ba) tệp video (được niêm phong theo quy định).

Tại bản Kết luận giám định số 4009/KL-KTHS ngày 20/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong mẫu vật gửi giám định.*”

2. Kết luận giám định thương tích

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q và Bùi Văn G đều trình bày bị đánh tuy nhiên căn cứ Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Bùi Văn Q và Bùi Văn G ngày

23/7/2025 Công an xã T, tỉnh Thanh Hóa ghi nhận không phát hiện thấy dấu vết thương tích trên người của Bùi Văn Q và Bùi Văn G.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 593/KLTTCT-PYTH ngày 19/9/2025 của Trung tâm P kết luận: *“Bùi Văn Q Chấn thương vùng đầu như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các chấn thương đã khỏi như trên.”*

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 675/KLTTCT-PYTH ngày 02/10/2025 của Trung tâm P kết luận: *“Bùi Văn G Chấn thương vùng đầu như đã ghi nhận tại hồ sơ giám định; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y không có quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các chấn thương đã khỏi như trên.”*

** Vật chứng của vụ án:*

- 01 mũ cối đã qua sử dụng, màu xanh, phía trước mũ có gắn huy hiệu hình ngôi sao năm cánh, có dây quai màu nâu, phần viền mũ phía trước bị rách, hai bên đỉnh bị biến dạng, móp méo (*loại mũ mềm*).

Tại Bản kết luận giám định số 4155/KL-KTHS ngày 30/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: *“01 (một) chiếc mũ cối kích thước (32x23x15)cm gửi giám định không thuộc các danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.”*

(Hiện vật chứng trên được chuyển đến phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định.)

- Đối với 01 (một) đĩa USB, màu bạc, có ghi chữ “DTSE9 4GB”, bên trong USB chứa 03 (ba) tệp video (*được niêm phong theo quy định*) là dữ liệu điện tử cơ quan điều tra chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKSKV7 ngày 09/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q và về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa truy tố về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 26 tháng đến 29 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc mũ cối màu xanh hai bên đỉnh mũ bị biến dạng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn G thành khẩn khai nhận tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình và xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã nhận tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với những tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn trong việc tính tiền hát karaoke nên khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 23/7/2025, Bùi Văn Q và Bùi Văn G đã có hành vi chửi bới, thách thức, lùa đuổi đánh nhau từ trong quán T3 tại Thôn S, xã T, tỉnh Thanh Hóa ra Quốc lộ B thuộc địa phận xã T là tuyến đường giao thông tập trung nhiều phương tiện lưu thông qua lại, nơi tập trung đông dân cư. Cụ thể: Bùi Văn Q đã có hành vi sử dụng mũ cối (là hung khí) đánh liên tiếp nhiều cái về phía đầu, người của Bùi Văn G. Bùi Văn G dùng tay không tát, đâm vào mặt, người của Q. Cả hai cùng có hành vi chửi bới to

tiếng vào lúc đêm khuya khi người dân xung quanh khu vực đã đi ngủ. Hành vi của các bị cáo xảy ra tại nơi công cộng gây bức xúc và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Bùi Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Bùi Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 điều 318 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Thanh Hoá truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân trên địa bàn. Các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn G đều có hành vi to tiếng cãi nhau và đánh nhau nên các bị cáo có vai trò như nhau trong vụ án.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bùi Văn G và bị can Bùi Văn Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Bùi Văn G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Những tình tiết giảm nhẹ này cần được xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[5]. Các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn G đều có nhân thân xấu. Riêng bị cáo Bùi Văn G còn có 02 tiền sự. Do đó cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc mũ cối của bị cáo Bùi Văn Q đây là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng để phạm tội đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn G phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2025.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bùi Văn G 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 21/10/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc mũ cối màu xanh có đặc điểm mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/12/2025 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47, Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo Bùi Văn Q, Bùi Văn G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo Bùi Văn Q và Bùi Văn G. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

**Nguyễn Thị Tường Vân
Trang**

Mai Thị

Bùi Văn Hải